

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 27-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tài Em

Ông Nguyễn Văn Miên

- Thư ký Phên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia Phên tòa: Ông Mai Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Đức S (N), sinh năm 1992, tại huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đức E, sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Pt, sinh năm: 1964; có vợ là Thạch Thị L (hiện đã ly hôn); Có 02 người con: Lớn nhất 08 tuổi và nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HB xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 09/8/2018 (chưa xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến nay.

- Bị hại:

1. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T), sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TrH 1A, xã VHA, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Liêu Thị Ph, sinh năm 1957 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

+ Anh Thạch P, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 31/10/2019, Thạch P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62SI-8968 chở Lý Đức S đi trên Quốc Lộ 1A hướng từ HB đến Bạc Liêu. Khi đến công trình đang thi công của anh Đặng Văn C thuộc ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, phát hiện có 01 mô tơ dùng để trộn hồ xây dựng không có người trông giữ, P rủ S lấy trộm và S đồng ý. Sau khi lấy trộm mô tơ, bị cáo S và P mang đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Huỳnh Văn Đ thuộc ấp PT1, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu bán được 300.000 đồng. Số tiền bán được S chia cho P 100.000 đồng và S 200.000 đồng.

Ngày 03/11/2019 Lý Đức S xuống ghe của chị Phạm Thị Thúy K đang đậu gần bờ sông thuộc khu vực ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, lén lút lấy 01 giấy cầm vàng của chị K. Sau đó, bị cáo S nhờ bà Lý Thị Ph đến tiệm vàng Kim Thành 2 bán số vàng chị K đã cầm để lấy số tiền chênh lệch là 2.960.000 đồng. Bị cáo cho bà Ph số tiền 250.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo chi xài cá nhân.

Tại kết luận định giá số 71/KL-HĐGD ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HB xác định: 01 (một) Mô tơ điện, hiệu VTC, công suất 1,5HP, bên ngoài đã rỉ sét; tình trạng đã qua sử dụng, có nguyên giá là 1.620.000 đồng/ chiếc, giá trị sử dụng còn lại 60%. Giá trị tài sản: 1.620.000 đồng x 60% = 972.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐGD ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HB xác định: căn cứ vào giá trị tài sản thực tế khảo sát trên địa bàn huyện HB tại thời điểm ngày 03/11/2019 (vàng 18k) có nguyên giá là 3.177.000 đồng/chỉ. Giá trị tài sản: 3.177.000 đồng x 5,5 chỉ = 17.473.500 đồng.

Tại Phên tòa bị cáo Lý Đức S khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại biên bản ghi lời khai, bị hại Đặng Văn C trình bày: hiện nay anh đã nhận lại tài sản bị mất (mô tơ điện) nên cũng không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị hại Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) yêu cầu bị cáo bồi thường bằng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Anh Huỳnh Văn Đ không biết mô tơ điện do bị cáo bán là tài sản bị cáo trộm được, đã tự nguyện giao nộp và không yêu cầu bị cáo cũng như Thạch P trả lại số tiền từ việc bán mô tơ.

Bà Lý Thị Ph không biết giấy cầm vàng là do bị cáo trộm được, bà đồng ý trả lại số tiền 250.000 đồng cho bị hại.

Thạch P chưa có tiền án, tiền sự và chỉ tham gia cùng bị cáo S trộm mô tơ điện có giá trị 972.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSHB ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Lý Đức S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Phên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Đức S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 tịch thu sung quỹ số tiền 300.000 đồng (Lý Đức S 200.000 đồng và Thạch P 100.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) số tiền 2.960.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố phần lớn thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Một số biên bản giao nhận thủ tục tố tụng đối với bị cáo không biết chữ nhưng không có chữ ký người chứng kiến là có vi phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lý Đức S cùng Thạch P có hành vi lén lút lấy trộm 01 mô tơ điện tại công trình làm việc của anh Đặng Văn C. Theo kết luận định giá thì mô tơ điện nêu trên giá trị còn lại 972.000 đồng (Chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Bị cáo Lý Đức S có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này đủ cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Lý Đức S còn có hành vi lén lút lấy trộm giấy cầm vàng của chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) để bán vàng lấy số tiền chênh lệch 2.960.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong người dân, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, điều luật quy định khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về nhân thân: bị cáo Lý Đức S là đối tượng nghiện ma túy, đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Trong thời gian cai nghiện bắt buộc, Lý Đức S bị Tòa án nhân dân huyện HB xử phạt 06 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện trước đó, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lý Đức S đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Bị cáo có tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở mức hình phạt đề nghị là phù hợp.

[3] Về hành vi của Thạch P cùng Lý Đức S lấy trộm mô tơ điện của anh C: Thạch P có 01 tiền án về tội hiếp dâm trẻ em nhưng thời điểm phạm tội Thạch P là người chưa thành niên nên không xem là có án tích. Lần chiếm đoạt tài sản của anh C có giá trị 972.000 đồng nên không đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đối với số tiền chiếm đoạt 100.000 đồng được bị cáo S chia sau khi bán mô tơ điện, do anh Đ không yêu cầu nhận lại nên cần buộc Thạch P phải nộp sung vào công

quỹ Nhà nước.

[4] Việc anh Huỳnh Văn Đ mua mô tơ điện của bị cáo S và Thạch P cùng với việc bà Lý Thị Ph dùng giấy cầm vàng để bán dùm bị cáo S do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 mô tơ điện hiệu VTC, công suất 1,5HP là tài sản bị cáo đã lấy trộm, trả lại cho ông Đặng Văn C là đúng quy định pháp luật. Riêng giấy cầm vàng cũng như số vàng của chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) không thu hồi được, chị K yêu cầu bị cáo S bồi thường là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn C đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) yêu cầu được bồi thường đủ số tiền đã bị chiếm đoạt là 2.960.000 đồng. Bà Lý Thị Ph tự nguyện trả lại cho chị T 250.000 Đ và bị cáo Lý Đức S đồng ý bồi thường đúng số tiền đã chiếm đoạt. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và các đương sự.

[5] Về án phí Hình sự: Bị cáo Lý Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo và các đương sự đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lý Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lý Đức S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Lý Đức S nộp 200.000 đồng và Thạch P nộp 100.000 đồng (tích thu nộp Ngân sách Nhà nước).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các đương sự. Buộc bà Lý Thị Ph phải hoàn lại cho chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) số tiền 250.000 đồng. Buộc bị cáo Lý Đức S phải bồi thường cho chị Phạm Thị Thúy K (Phạm Kim T) số tiền 2.710.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Đức S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND huyện HB;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện HB;
- Thi hành án hình sự CA huyện HB;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HB;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm